

Klg Ông Nguyễn Văn Bình
SỞ NN-PTNT

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 264/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 03 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

| | |
|--|----------------|
| UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG | |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH DƯƠNG | |
| ĐẾN | Số: 588 |
| | Ngày: 04/02/16 |
| Chuyển: | |
| Lưu hồ sơ số: | |

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quyết định chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”;

Căn cứ Công văn số 6645/BNN-TCTL ngày 17/8/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc lập kế hoạch, kinh phí thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương tại Tờ trình số 85/TTr-SNN, ngày 19/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) chỉ đạo, giao Chi cục Thủy lợi (Văn phòng thường trực của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá quá trình triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng mục tiêu, định hướng theo quy định tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng chính phủ.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ

vụ được giao chủ động xây dựng các chương trình, dự án chi tiết của đơn vị, địa phương để thực hiện nội dung Kế hoạch.

3. Định kỳ 06 tháng và cuối năm, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (thông qua Văn phòng thường trực) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này, kể từ ngày ký. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT, VP.Chính phủ;
- Ban chỉ đạo về PCTT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức đoàn thể;
- Các thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng TT BCH PCTT-TKCN tỉnh;
- Đài PT TH tỉnh, Báo Bình Dương;
- LĐVP (Nh, Lg), Th, TH; Web;
- Lưu: VT. *MV*



Mai Hùng Dũng

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và
Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2016 - 2020
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của
UBND tỉnh Bình Dương)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức cộng đồng và tổ chức có hiệu quả mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho các cấp, các ngành, nhất là chính quyền xã, phường, thị trấn và người dân sống ở khu vực thường xuyên và có nguy cơ ảnh hưởng bởi thiên tai nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, hạn chế sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường và di sản văn hoá do thiên tai gây ra, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thuộc chính quyền các cấp trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai: Đảm bảo đến năm 2020 có 100% cán bộ, công chức được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Các xã ở những khu vực thường xuyên và có nguy cơ cao xảy ra thiên tai xây dựng được kế hoạch phòng tránh thiên tai, có hệ thống thông tin liên lạc và xây dựng lực lượng nòng cốt có chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, lực lượng tình nguyện viên để hướng dẫn và hỗ trợ nhân dân trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

+ Trên 70% số dân của 34 xã thuộc vùng thường xuyên bị thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai.

+ Đưa những kiến thức cơ bản về phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai vào chương trình đào tạo các trường học phổ thông, nhằm giáo dục cho học sinh hiểu và biết cách đối phó với các tình huống thiên tai, đồng thời hỗ trợ cho gia đình và cộng đồng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Nội dung thực hiện gồm 02 hợp phần với 17 hoạt động, cụ thể như sau:

1. Hợp phần 1: Nâng cao năng lực cho cán bộ chính quyền địa phương ở các cấp quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai cộng đồng.



- Hoạt động 1.6: Tổ chức đào tạo về chính sách, cơ chế và hướng dẫn thực hiện QLTTCD cho đội ngũ giảng dạy, các cơ quan, cán bộ địa phương và cán bộ trực tiếp triển khai thực hiện QLTTCD ở các cấp;

- Hoạt động 1.7: Tổ chức đào tạo về các bước thực hiện quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho đội ngũ giảng dạy quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở các cấp;

- Hoạt động 1.9: Trang bị công cụ hỗ trợ công tác phòng, chống lụt bão cho các cơ quan, chính quyền các cấp và bộ dụng cụ giảng dạy về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp.

- Hoạt động 1.10: Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới trụ sở cơ quan chuyên trách về phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai cấp tỉnh, thành phố (*tỉnh Bình Dương không có cơ quan chuyên trách về phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai, cán bộ thực hiện công tác này đều là kiêm nhiệm, không có trụ sở riêng nên không thực hiện nội dung hoạt động này*).

2. Hợp phần 2: Tăng cường truyền thông giáo dục và nâng cao năng lực cho cộng đồng về QLTTCD

- Hoạt động 2.1: Thành lập nhóm triển khai thực hiện các hoạt động QLTTCD tại cộng đồng (*không phải lên dự toán kinh phí cho hoạt động này*);

- Hoạt động 2.2: Thiết lập bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương ở từng cộng đồng (do cộng đồng tự xây dựng dựa trên hướng dẫn của nhóm thực hiện QLTTCD tại cộng đồng); xây dựng panô, bản đồ và bảng hướng dẫn các bước cơ bản về chuẩn bị, ứng phó và phục hồi với từng giai đoạn: trước, trong và sau thiên tai phù hợp cho từng cộng đồng theo văn hóa và điều kiện kinh tế xã hội của từng cộng đồng/nhóm cộng đồng;

- Hoạt động 2.3: Xây dựng sổ tay hướng dẫn triển khai các hoạt động cơ bản của cộng đồng về chuẩn bị, ứng phó và phục hồi ứng với từng giai đoạn: trước, trong và sau thiên tai phù hợp cho từng cộng đồng theo văn hóa và điều kiện kinh tế xã hội của từng cộng đồng/nhóm cộng đồng;

- Hoạt động 2.4: Thu thập, cập nhật thông tin cho bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương và được duy trì thực hiện hàng năm (*Hoạt động này đã được thành viên cộng đồng thực hiện thông qua hoạt động Đánh giá RRTT-DVCD hàng năm nên không lên dự toán kinh phí*);

- Hoạt động 2.5: Cộng đồng xây dựng kế hoạch hàng năm về phòng, chống và quản lý rủi ro thiên tai của cộng đồng;

- Hoạt động 2.6: Các thành viên cộng đồng xây dựng kế hoạch phát triển của cộng đồng có lồng ghép kế hoạch về phòng, chống và quản lý rủi ro thiên tai;

- Hoạt động 2.7: Xây dựng kế hoạch diễn tập phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng hàng năm (bao gồm cả các trang thiết bị và dụng cụ hỗ trợ);
- Hoạt động 2.8: Thiết lập hệ thống về cảnh báo, truyền tin sớm về thiên tai trong cộng đồng (bao gồm cả các trang thiết bị và dụng cụ hỗ trợ);
- Hoạt động 2.9: Thiết lập hệ thống đánh giá và giám sát các hoạt động về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong cộng đồng;
- Hoạt động 2.10: Các hoạt động về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng thường xuyên được truyền thông qua trang internet, ti vi, đài, báo và các pano áp phích, tờ rơi,...;
- Hoạt động 2.12: Tổ chức các lớp đào tạo hàng năm cho cộng đồng về từng hoạt động riêng biệt trong công tác quản lý rủi ro thiên tai tại cộng đồng (các hoạt động đào tạo, tập huấn này được tổ chức riêng biệt cho từng đối tượng cụ thể trong cộng đồng như giới tính, học sinh phổ thông, người lớn tuổi...);
- Hoạt động 2.13: Tổ chức các buổi diễn văn nghệ có nội dung về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng nhân các ngày lễ hội cộng đồng;
- Hoạt động 2.14: Xây dựng các công trình quy mô nhỏ phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh: Chỉ đạo chung về việc thực hiện Kế hoạch của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; các Sở, ngành có liên quan và các địa phương xây dựng, đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả kế hoạch hàng năm, 05 năm;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại các địa phương, đơn vị. Định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung những vấn đề phát sinh cho phù hợp với điều kiện theo thực tế của các địa phương nằm trong vùng dự án.

3. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các địa phương tổ chức diễn tập phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng hàng năm.



4. Sở Tài chính: Cân đối, bố trí vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh, tranh thủ các nguồn vốn tài trợ khác để thực hiện có hiệu quả nội dung của Kế hoạch này.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp để biên soạn tài liệu, đưa nội dung về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai lồng ghép vào các môn học để giảng dạy trong giờ chính khóa, ngoại khóa ở các trường học.

6. Các thành viên khác của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao của Sở, ngành mình có trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để thực hiện các nội dung có liên quan của Kế hoạch này.

7. Hoạt động về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là nhiệm vụ của toàn xã hội, do đó các tổ chức chính trị - xã hội, hội, đoàn thể có kế hoạch, chương trình cụ thể vận động các hội viên, thành viên trong tổ chức và mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Thủ Dầu Một

- Tổ chức thực hiện các hoạt động có liên quan theo phân công trong Kế hoạch;
- Đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu và có hiệu quả nguồn vốn của Đề án, thực hiện chống tham nhũng và thất thoát vốn;

- Chủ động huy động bổ sung các nguồn lực của địa phương, nguồn lực của nhân dân trên địa bàn; lồng ghép các hoạt động liên quan của các chương trình khác để thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả cao;

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn tổ chức phổ biến, tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân, trước hết đối với người dân các khu vực thường xuyên hoặc có nguy cơ cao bị ảnh hưởng thiên tai về ý thức chủ động phòng, chống và tham gia tích cực các hoạt động quản lý rủi ro thiên tai tại cộng đồng, góp phần giảm nhẹ thiệt hại khi xảy ra thiên tai;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các hoạt động theo phân công trong Kế hoạch;

- Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định về tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động có liên quan về công tác quản lý rủi ro thiên tai và nâng cao nhận thức đối với cộng đồng dân cư thuộc địa bàn quản lý theo phân công trong Kế hoạch;

- Thực hiện báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm và tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung những biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; những bài học kinh nghiệm về nâng cao nhận thức của cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện các hợp phần của Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh là 16.552,275 triệu đồng (Mười sáu tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), trong đó:

- Kinh phí thực hiện Hợp phần 1: 536,325 triệu đồng;
- Kinh phí thực hiện Hợp phần 2: 16.015,95 triệu đồng;

Cơ cấu nguồn vốn được xác định như sau:

- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh: 13.001,4 triệu đồng;
- Đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 3.550,875 triệu đồng;

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

Kinh phí trên được phân kỳ theo 05 năm để thực hiện, như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Số TT | Nguồn vốn | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Tổng cộng | Nội dung thực hiện |
|------------------|----------------------|----------------|----------------|------------------|------------------|------------------|-------------------|---|
| 1 | Quỹ PCTT tỉnh | 100,28 | 100,28 | 4.300,28 | 4.300,28 | 4.200,28 | 13.001,4 | Hoạt động: 2.7; 2.10; 2.14. |
| 2 | Ngân sách Trung ương | 786,757 | 763,957 | 819,237 | 590,462 | 590,462 | 3.550,875 | Hoạt động: 1.6; 1.7; 1.9; 2.2; 2.3; 2.5; 2.6; 2.8; 2.9; 2.12; 2.13. |
| Tổng cộng | | 887,037 | 864,237 | 5.119,517 | 4.890,742 | 4.790,742 | 16.552,275 | |

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Hùng Dũng

| STT | Nội dung | Hoạt động | Dự toán 1 năm | | | | | Ghi chú | Sở Tài chính thống nhất | | | | | | Đơn vị thực hiện | Đơn vị phối hợp |
|---|---|---|--------------------|------------|-------------|--------------------|--|--|--|--|--|-------------|---------------|---------------|---|--------------------------------------|
| | | | Số người | Số lượng | Đơn vị tính | Đơn giá | Thành tiền (đồng) | | Kết quả và tổng kinh phí dự kiến | | | | | | | |
| | | | | | | | | | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Tổng kinh phí | | |
| 2 | Liên hệ hội trường tổ chức lớp và quản lý lớp | | | | | | Địa điểm tổ chức lớp tại địa bàn TP Thủ Đức Một nền không phát sinh kinh phí này | | | | | | | | | |
| | Chi phí trực tiếp lớp tập huấn | | | | | 33.633.000 | | | | | | | | | | |
| | Thủ lao cho giảng viên | 2 | 5 | buổi | 300.000 | 3.000.000 | điểm đ, khoản 1.1, điều 3 TT 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 | | | | | | | | | |
| | Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên | 2 | 5 | ngày | 50.000 | 500.000 | điểm a, khoản 3, điều 2 TT 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 | | | | | | | | | |
| | Chi phí đi lại cho giảng viên | | | | | 1.000.000 | Trưởng hợp đơn vị không có phương tiện đưa đón giảng viên phải đi thuê taxi thanh toán thực tế theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Mục II, Quyết định 51/2010/QĐ-UBND | | | | | | | | | |
| | Hỗ trợ tiền ăn học viên | 68 | 5 | ngày | 50.000 | 17.000.000 | điểm 1.6, khoản 1, điều 3 TT 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 | | | | | | | | | |
| | Tài liệu học tập | 68 | 1 | bộ | 25.000 | 1.700.000 | Chỉ theo thực tế | | | | | | | | | |
| | Giải khát | 71 | 5 | ngày | 6.000 | 2.130.000 | Quyết định 51/2010/QĐ-UBND | | | | | | | | | |
| | Văn phòng phẩm học viên (bút, vở) | 68 | 1 | bộ | 10.000 | 680.000 | Chỉ theo thực tế | | | | | | | | | |
| | Văn phòng phẩm giảng dạy | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thuê hội trường và trang thiết bị | | 5 | ngày | 1.500.000 | 7.500.000 | Thanh toán thực tế | | | | | | | | | | |
| In biểu mẫu thực hành khổ A1 | | 15 | tờ | 25.000 | 375.000 | Thanh toán thực tế | | | | | | | | | | |
| Phô tô biểu mẫu thực hành khổ A1 | | 15 | tờ | 10.000 | 150.000 | Thanh toán thực tế | | | | | | | | | | |
| Thuê xe vận chuyển vật tư phục vụ lớp tập huấn | | 2 | chuyến | 300.000 | 1.600.000 | Thanh toán thực tế | | | | | | | | | | |
| Trang bị công cụ hỗ trợ công tác phòng, chống lụt bão cho các cơ quan, chính quyền các cấp và bộ dụng cụ giảng dạy về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp (Hoạt động 1.9) | - Trang bị các dụng cụ cần thiết phục vụ cho công tác giảng dạy, tập huấn tại cộng đồng. - Trang bị các thiết bị, công cụ phục vụ công tác Phòng, chống thiên tai. | Kinh phí tính cho 1 bộ | | | | | | - Trang bị Laptop, máy chiếu, phòng: 05 bộ (VPTT tỉnh và 04 địa phương cấp huyện). | - Trang bị Laptop, máy chiếu, phòng: 05 bộ (05 địa phương cấp huyện). | | | | | | Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão -TKCN tỉnh và BCH Phòng, chống thiên tai-TKCN cấp huyện | Các Sở, ban, ngành |
| Kinh phí dự kiến | | | | | 36.000.000 | | | 180.000.000 | 180.000.000 | | | | | 360.000.000 | | |
| Laptop | | 1 | cái | 15.000.000 | 15.000.000 | | | | | | | | | | | |
| Máy chiếu | | 1 | cái | 20.000.000 | 20.000.000 | Thanh toán thực tế | | | | | | | | | | |
| Phòng (màn chiếu) | | 1 | cái | 1.000.000 | 1.000.000 | | | | | | | | | | | |
| Hợp phần 2: Tăng cường truyền thông giáo dục và nâng cao năng lực cho cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng | | | | | | | | 547.982.000 | 525.182.000 | 760.462.000 | 590.462.000 | 590.462.000 | 3.014.550.000 | | | |
| 4 | Thiết lập bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương ở từng cộng đồng (do cộng đồng tự xây dựng dựa trên hướng dẫn của nhóm thực hiện QLTTCD tại cộng đồng); xây dựng pano, bản đồ và bảng hướng dẫn các bước cơ bản về chuẩn bị, ứng phó và phục hồi với từng giai đoạn trước, trong và sau thiên tai phù hợp cho từng cộng đồng (theo văn hóa và điều kiện kinh tế xã hội của từng cộng đồng/nhóm cộng đồng) (Hoạt động 2.2) | - Tổ chức hoạt động Đánh giá RRTT-DVCD tại các xã ưu tiên thực hiện Đề án từ đó xây dựng được bản đồ rủi ro thiên tai và xác định tình trạng dễ bị tổn thương. - Xây dựng Pano, bản đồ, bảng hướng dẫn về khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, các biện pháp cộng đồng chủ động phòng, tránh thiên tai... treo tại trụ sở UBND, nhà văn hóa thôn, các điểm họp dân, công đồng trên địa bàn các xã. | Kinh phí cho 01 xã | | | | | | - Thực hiện hoạt động Đánh giá RRTT-DVCD của 34 xã ưu tiên. - Biên soạn nội dung Pano, bản đồ, áp phích hướng dẫn về khu vực bị thiên tai, các biện pháp phòng, tránh thiên tai tại các xã. Mỗi xã 02 pano. | - Thực hiện hoạt động Đánh giá RRTT-DVCD của 34 xã ưu tiên. - Biên soạn nội dung Pano, bản đồ, áp phích hướng dẫn về khu vực bị thiên tai, các biện pháp phòng, tránh thiên tai tại các xã. Mỗi xã 02 pano. | - Thực hiện hoạt động Đánh giá RRTT-DVCD của 34 xã ưu tiên. - Biên soạn nội dung Pano, bản đồ, áp phích hướng dẫn về khu vực bị thiên tai, các biện pháp phòng, tránh thiên tai tại các xã. Mỗi xã 02 pano. | | | | Ủy ban nhân dân cấp xã | VPTT Ban chỉ huy PCTT-TKCN cấp huyện |

| STT | Nội dung | Hoạt động | Dự toán 1 năm | | | | | Ghi chú | Kết quả và tổng kinh phí dự kiến | | | | | Đơn vị thực hiện | Đơn vị phối hợp | | |
|-----|--|---|---------------|----------|-------------|-------------|--|--|---|---|--|--|--|------------------|--|--|-------------------------|
| | | | Số người | Số lượng | Đơn vị tính | Đơn giá | Thành tiền (đồng) | | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | | | Tổng kinh phí | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Kinh phí dự kiến | | | | | 4.280.000 | | | | | 145.520.000 | 145.520.000 | 145.520.000 | 436.560.000 | | | |
| | Biên soạn nội dung | | 4 | trang | 70.000 | 280.000 | Điểm c, Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 123/2009/TT-BTC | | | | | | | | | | |
| | Làm môi hoặc sửa chữa piano | | 2 | chức | 2.000.000 | 4.000.000 | Thanh toán thực tế | | | | | | | | | | |
| 5 | Xây dựng số tay hướng dẫn triển khai các hoạt động cơ bản của cộng đồng về chuẩn bị, ứng phó và phục hồi ứng với từng giai đoạn: trước, trong và sau thiên tai phù hợp cho từng cộng đồng (theo văn hóa và điều kiện kinh tế xã hội của từng cộng đồng/nhóm cộng đồng) (Hoạt động 2.3) | Xây dựng các số tay hướng dẫn phù hợp với văn hóa và điều kiện kinh tế xã hội tại địa phương. | | | | | | Xây dựng số tay hướng dẫn triển khai các hoạt động cơ bản của cộng đồng về chuẩn bị, ứng phó và phục hồi ứng với từng giai đoạn: trước, trong và sau thiên tai phù hợp cho từng cộng đồng. Dự kiến phát hành 1.000 cuốn (10 cuốn/đơn vị, 91 đơn vị cấp xã và 09 đơn vị cấp huyện). | | | | | | | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thương vụ BCH Phòng, chống thiên tai TKCN tỉnh | Đội ngũ giảng viên cấp tỉnh đã qua đào tạo | |
| | Kinh phí dự kiến | | | | | 22.800.000 | | 22.800.000 | | | | | | 22.800.000 | | | |
| | Biên soạn nội dung | | 40 | trang | 70.000 | 2.800.000 | Điểm c, Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 123/2009/TT-BTC | | | | | | | | | | |
| | In ấn | | 1.000 | cuốn | 20.000 | 20.000.000 | tạm tính, thanh toán thực tế | | | | | | | | | | |
| 6 | Cộng đồng xây dựng kế hoạch hàng năm và phòng, chống và quản lý rủi ro thiên tai của cộng đồng (Hoạt động 2.5) (kinh phí chỉ cho hội, họp, xây dựng kế hoạch) | Hàng năm, tổ chức lập và phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng vào kế hoạch thực hiện Đề án. | | | | | | - Đối tượng: Người dân tại cấp xã. - Số ngày: 01 ngày. - Địa điểm tổ chức: UBND cấp xã. | | | Xây dựng kế hoạch phòng, chống và quản lý rủi ro thiên tai của cộng đồng năm 2016 của 34 xã ưu tiên (kinh phí chỉ cho hội, họp, xây dựng kế hoạch). | Xây dựng kế hoạch phòng, chống và quản lý rủi ro thiên tai của cộng đồng năm 2016 của 34 xã ưu tiên (kinh phí chỉ cho hội, họp, xây dựng kế hoạch). | Xây dựng kế hoạch phòng, chống và quản lý rủi ro thiên tai của cộng đồng năm 2016 của 34 xã ưu tiên (kinh phí chỉ cho hội, họp, xây dựng kế hoạch). | | | Ủy ban nhân dân cấp xã | BCH PCTT-TKCN cấp huyện |
| | Kinh phí dự kiến | | | | | 1.320.000 | | | | | 44.880.000 | 44.880.000 | 44.880.000 | 134.640.000 | | | |
| | Hỗ trợ tiền ấn | | 20 | l | xã | 60.000 | 1.200.000 | Điểm a, Khoản 3, Mục II, Phần II, Quyết định 51/2010/QĐ-UBND | | | | | | | | | |
| | Giải khát | | 20 | l | xã | 6.000 | 120.000 | Điểm a, Khoản 3, Mục II, Phần II, Quyết định 51/2010/QĐ-UBND | | | | | | | | | |
| 7 | Các thành viên cộng đồng xây dựng kế hoạch phát triển của cộng đồng có lồng ghép kế hoạch về phòng, chống và quản lý rủi ro thiên tai (Hoạt động 2.6) | Hàng năm, tổ chức hoạt động lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại các xã ưu tiên thực hiện Đề án. | | | | | | - Đối tượng: Người dân tại cấp xã. - Số ngày: 01 ngày. - Địa điểm tổ chức: UBND cấp xã. | | | Thực hiện lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại 34 xã ưu tiên (kinh phí chỉ cho hội, họp). | Thực hiện lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại 34 xã ưu tiên (kinh phí chỉ cho hội, họp). | Thực hiện lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại 34 xã ưu tiên (kinh phí chỉ cho hội, họp). | | | Ủy ban nhân dân cấp xã | BCH PCTT-TKCN cấp huyện |
| | Kinh phí dự kiến | | | | | 1.320.000 | | | | | 44.880.000 | 44.880.000 | 44.880.000 | 134.640.000 | | | |
| | Hỗ trợ tiền ấn | | 20 | l | xã | 60.000 | 1.200.000 | Điểm a, Khoản 3, Mục II, Phần II, Quyết định 51/2010/QĐ-UBND | | | | | | | | | |
| | Giải khát | | 20 | l | xã | 6.000 | 120.000 | Điểm d, Khoản 3, Mục II, Phần II, Quyết định 51/2010/QĐ-UBND | | | | | | | | | |
| 8 | Thiết lập hệ thống về cảnh báo, truyền tin sớm về thiên tai trong cộng đồng (bao gồm cả các trang thiết bị và dụng cụ hỗ trợ) (Hoạt động 2.8) | - Nghiên cứu đề xuất hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm thiên tai phù hợp với loại hình thiên tai chính tại địa phương. - Xây dựng hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm tại cộng đồng. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn người dân tham gia thực hiện. | | | | | | Rà soát, đánh giá hệ thống loa phát thanh tại cộng đồng. Sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa phát thanh, loa cầm tay cho 34 xã ưu tiên. | Rà soát, đánh giá hệ thống loa phát thanh tại cộng đồng. Sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa phát thanh, loa cầm tay cho 34 xã ưu tiên. | Rà soát, đánh giá hệ thống loa phát thanh tại cộng đồng. Sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa phát thanh, loa cầm tay cho 34 xã ưu tiên. | | | | | Ủy ban nhân dân cấp xã | BCH PCTT-TKCN cấp huyện | |
| | Kinh phí dự kiến | | 34 | xã | 5.000.000 | 170.000.000 | tạm tính, thanh toán thực tế | | 170.000.000 | 170.000.000 | 170.000.000 | | | 510.000.000 | | | |

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG VÀ QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN: QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 2/GH /QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

| STT | Nội dung | Hoạt động | Dự toán chi tiết | | | | | Kết quả và tổng kinh phí dự kiến | | | | | Đơn vị thực hiện | Đơn vị phối hợp | |
|--|---|--|------------------------------|--------------------------|-------------|---------------|---|---|---|---|---|---|---|------------------------------|---------------------------------------|
| | | | Số người | Số lượng | Đơn vị tính | Đơn giá | Thành tiền | Văn bản áp dụng | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | | | Năm 2020 |
| Hợp phần 2: Tăng cường truyền thông giáo dục và nâng cao năng lực cho cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng | | | | | | | 100.280.000 | 100.280.000 | 4.300.280.000 | 4.300.280.000 | 4.200.280.000 | 13.091.400.000 | | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch diễn tập phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng hàng năm (bao gồm cả các trang thiết bị và dụng cụ hỗ trợ) (Hoạt động 2.7) | Hàng năm, căn cứ theo kế hoạch PCTT đã được phê duyệt, UBND các xã ưu tiên triển khai thực hiện Đề án xây dựng Kế hoạch tổ chức diễn tập Phòng, chống thiên tai; tổ chức triển khai Kế hoạch diễn tập PCTT và huy động sự tham gia của cộng đồng | Kinh phí tính cho 1 năm | | | | | | | Xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại 09 đơn vị cấp xã (mỗi huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một 01 xã chọn luân phiên) | Xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại 09 đơn vị cấp xã (mỗi huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một 01 xã chọn luân phiên) | Xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại 09 đơn vị cấp xã (mỗi huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một 01 xã chọn luân phiên) | | Ủy ban nhân dân cấp xã | VPTT Ban chỉ huy PCTT- TKCN cấp huyện |
| | Kinh phí dự kiến | | 9 | huyện, thị xã, thành phố | 400.000.000 | 3.600.000.000 | Chỉ theo thực tế (dựa theo kinh phí các đợt diễn tập năm 2015 của các địa phương) | | 3.600.000.000 | 3.600.000.000 | 3.600.000.000 | 10.800.000.000 | | | |
| | Các hoạt động về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng thường xuyên được truyền thông qua trang internet, ti vi, đài báo và các pano áp phích, tờ rơi, ... (Hoạt động 2.10) | UBND các cấp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đảm bảo phù hợp với điều kiện văn hóa-xã hội, phong tục, tập quán tại địa phương và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trên các phương tiện thông tin đại chúng... | Kinh phí tính cho 1 năm | | | | | - Thực hiện 04 bài phóng sự về công tác quản lý RRTT DVCD trên Đài PT-TH - Tuyên truyền bằng tờ rơi. | - Thực hiện 04 bài phóng sự về công tác quản lý RRTT DVCD trên Đài PT-TH - Tuyên truyền bằng tờ rơi. | - Thực hiện 04 bài phóng sự về công tác quản lý DVCD trên Đài PT-TH - Tuyên truyền bằng tờ rơi. | - Thực hiện 04 bài phóng sự về công tác quản lý RRTT DVCD trên Đài PT-TH - Tuyên truyền bằng tờ rơi. | - Thực hiện 04 bài phóng sự về công tác quản lý RRTT DVCD trên Đài PT-TH - Tuyên truyền bằng tờ rơi. | Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện | Các Sở, ban, ngành liên quan | |
| | Kinh phí dự kiến | | | | | 100.280.000 | | 100.280.000 | 100.280.000 | 100.280.000 | 100.280.000 | 501.400.000 | | | |
| 2 | Thực hiện 04 bài phóng sự | | 4 | bài | 10.000.000 | 40.000.000 | theo điểm a, khoản 2, điều 4 TT 145/2014/TT-LT-BTC-BTTTT ngày 03/10/2014 | | | | | | | | |
| | Biên soạn nội dung tờ rơi | | 4 | trang | 70.000 | 280.000 | theo điểm c, khoản 1, điều 4 TT 123/2009/TT-BTC | | | | | | | | |
| | In ấn tờ rơi | | 24.000 | tờ rơi | 2.500 | 60.000.000 | chỉ theo thực tế theo điều 3, 4 TT 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 | | | | | | | | |
| 3 | Xây dựng các công trình quy mô nhỏ phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng (Hoạt động 2.14) | Nội dung thực hiện, bao gồm: Làm mới, sửa chữa và cải tạo nâng cấp đối với đường tránh lũ, nhà cộng đồng, trường học, trạm y tế, công trình nước sạch và các công trình liên quan khác phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã. | Kinh phí tính cho 1 xã/1 năm | | | | | | | Rà soát, sửa chữa các văn phòng áp, trụ sở là nơi sơ tán dân nhằm đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai. Thực hiện trên 12 xã ưu tiên. | Rà soát, sửa chữa các văn phòng áp, trụ sở là nơi sơ tán dân nhằm đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai. Thực hiện trên 12 xã ưu tiên. | Rà soát, sửa chữa các văn phòng áp, trụ sở là nơi sơ tán dân nhằm đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai. Thực hiện trên 10 xã ưu tiên. | | Ủy ban nhân dân xã | Các cơ quan liên quan |
| | Kinh phí dự kiến | | 1 | xã | 50.000.000 | 50.000.000 | Chỉ theo thực tế | | 600.000.000 | 600.000.000 | 500.000.000 | 1.700.000.000 | | | |